

Số:43/2023/QĐST -HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Văn A, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

Căn cứ điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Dương Văn A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị T và anh Dương Văn A nhất trí tự nguyện ly hôn để giải phóng cho con chung.

2.2 Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tên Dương Gia B sinh ngày 06/10/2021 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Lãi suất chậm trả: Các đương sự thỏa thuận tính lãi suất chậm trả đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST và 150.000 đồng án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con chung) vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003155 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT TN;
- VKS ND H. P;
- Chi cục THADS H.P;
- UBND xã Đ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ